SỔ TAY GV LỚP: CĐ TH 17D

Giáo viên: ***NGUYỄN HỒNG GIANG***

Lớp học phần: *CĐ TH 17D - Vật lý đại cương*

Số tiết: **45**

☑ *Kiem Tra Lan*

☐ So

☐ *So Diem Danh*

☑ *Kiem Tra Lan*

Lưu ý: Sinh viên vắng mặt 20% số tiết học (9 tiết) sẽ bị cấm tham dự kỳ thi học kỳ

Phép: SV bị trừ: 1 điểm

Vắng 2 tiết SV bị trừ: 2 điểm

Vắng 3 tiết SV bị trừ: 3 điểm

Vắng 4 tiết SV bị trừ: 4 điểm

☑ *Diem Thi Lan 1*

☑ *Bang Diem Chi Tiet 2*

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh														Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số 1	Hệ Số 1	Hệ Số 2	Hệ Số 2							2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2			
																16	18	23	1	13	29	4	6	11	27	3	8			
																10	10	10	11	11	11	12	12	12	12	1	1			
1	0306171323	Lê Văn Hồng	An	29/12/1999	6,0			6,0	6,0	6,0							V				T									5
2	0306171324	Lê Đức	Anh	07/11/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																				
3	0306171325	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	01/02/1999	6,0			4,0	7,0	5,5							V								V					
4	0306171326	Trần Phương Nhật	Anh	06/09/1999	2,0					0,0											V		V			V	V			
5	0306171327	Trần Tiến	Anh	08/05/1998	0,0					0,0										V			V	V		V	V			
6	0306171328	Ta Quoc	Bao	21/3/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																				
7	0306171329	Phan Trịnh Hữu	Cảnh	10/02/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																				
8	0306171330	Bùi Huy	Cường	28/10/1999	8,0			6,0	5,0	5,5							V													
9	0306171331	Nguyễn Hoàng	Duy	17/12/1999	10,0			6,0	3,0	4,5																				
10	0306171332	Nguyễn Trần Thanh	Duy	20/11/1999	8,0			6,0	2,0	4,0																				Ngũ trong lớp
11	0306171333	Phạm Thanh	Duy	23/11/1999	10,0			6,0	3,0	4,5																				
12	0306171334	Trà Trần Thanh	Duy	24/04/1999	8,0			5,0	2,0	3,5									V											
13	0306171335	Nguyễn Huy	Dũng	08/12/1999	6,0			6,0	3,0	4,5							V		V											
14	0306171336	Hồ Tấn	Đạt	26/03/1999	8,0			6,0	6,0	6,0																	V			
15	0306171337	Trần Quốc	Đạt	02/06/1999	10,0			6,0	3,0	4,5																				
16	0306171338	Hồng Phước	Điền	17/06/1999	10,0			6,0	2,0	4,0																				
17	0306171339	Nguyễn Việt	Hân	31/1/1999	8,0			6,0	5,0	5,5									V											1
18	0306171340	Lê Minh	Hậu	07/04/1999	4,0			5,0	5,0	5,0						V			V			V								
19	0306171341	Nguyễn Công	Hậu	27/11/1999	10,0			6,0	3,0	4,5																				
20	0306171342	Phạm Thị Thu	Hiền	10/04/1999	8,0			6,0	5,0	5,5												V								
21	0306171343	Đinh Trung	Hiếu	31/10/1999	9,0			6,0	6,0	6,0												P								2
22	0306171344	Nguyễn Hồng	Hiếu	24/10/1999	4,0			6,0	2,0	4,0						V					V						V			
23	0306171345	Liêu Trần Hiếu	Hoài	08/08/1999	10,0			6,0	7,0	6,5																				3
24	0306171346	Nguyễn Thái	Hòa	15/06/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																				
25	0306171347	Hà Văn	Hóa	07/11/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																				
26	0306171348	Trương Gia	Huấn	05/02/1999	3,0			6,0	4,0	5,0									V		V						V			Ngũ trong lớp
27	0306171349	Đoàn Phong	Huy	12/5/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																				
28	0306171350	Nguyễn Hoàng	Huy	18/06/1999	6,0			5,0	4,0	4,5									V											V 6/11 + Ngủ trong lớp
29	0306171351	Nguyễn Quang	Huy	21/08/1999	9,0			5,0	3,0	4,0										P										
30	0306171352	Nguyễn Thanh	Huy	6/9/1999	8,0			6,0	5,0	5,5												V								
31	0306171353	Nguyễn Trịnh Đức	Huy	20/06/1999	6,0			5,0	4,0	4,5									V		V									
32	0306171354	Phan Lê Thanh	Huy	2/12/1999	1,0			5,0	2,0	3,5						V				P	V			V			V			
33	0306171355	Võ Hoàng Phi	Hùng	23/07/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																				4 Đ
34	0306171356	Từ Đình	Hưng	11/9/1999	8,0			6,0	4,0	5,0												V								
35	0306171357	Phạm Vịnh	Hy	24/02/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																				
36	0306171359	Đoàn Duy	Khánh	08/07/1999	8,0			7,0		7,0																	V			
37	0306171360	Đỗ Văn	Khoa	25/8/1999	6,0			5,0	4,0	4,5								V		P	P									V 6/11
38	0306171361	Nguyễn Đăng	Khoa	04/08/1998	5,0			5,0	3,0	4,0										P							V			Sữ dụng đt trong lớp (ko mang nộp)
39	0306171362	Nguyễn Văn	Khương	24/04/1999	10,0			7,0	5,0	6,0																				
40	0306171363	Ngô Quốc	Kiệt	28/10/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																				

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				
																16	18	23	1	13	29	4	6	11	27	3	8				
41	0306171364	Nguyễn Ngọc	Lễ	24/8/1999	8,0			5,0	4,0	4,5														V							1
42	0306171365	Nguyễn Phan	Linh	15/12/1999	10,0			7,0	6,0	6,5																					
43	0306171366	Mai Hoàng	Long	17/05/1999	9,0			6,0	6,0	6,0												P									1Đ + Lớp trưởng
44	0306171367	Quách Hoài	Long	30/9/1999	2,0					0,0											V			V		V	V				
45	0306171368	Hồ Thanh	Minh	28/11/1998	8,0			5,0	4,0	4,5									V												
46	0306171369	Nguyễn Hoàng	Minh	02/02/1998	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V	V				
47	0306171370	Lê Duy	Nam	25/02/1999	8,0			5,0	5,0	5,0									P			P									2
48	0306171371	Trần Lê	Nam	18/09/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																					
49	0306171373	Dương Thành	Nhân	30/05/1998	10,0			5,0	5,0	5,0																					
50	0306171374	Nguyễn Trọng	Nhân	07/12/1998	8,0			6,0	4,0	5,0											T										
51	0306171375	Võ Thiện	Nhân	30/09/1998	8,0			6,0	3,0	4,5											T										
52	0306171376	Huỳnh Tiến	Phát	14/06/1999	10,0			5,0	4,0	4,5																					
53	0306171377	Nguyễn Tấn	Phát	08/08/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
54	0306171378	Trần Lê Tấn	Phát	17/4/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
55	0306171379	TrầN QuóC	Phong	2/2/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V							
56	0306171380	Nguyễn Thành	Phúc	20/01/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
57	0306171381	Huỳnh Minh	Phụng	09/06/1999	8,0			5,0		5,0																V					Ngũ trong lớp
58	0306171382	Đặng Vi Duy	Phương	16/04/1999	7,0			6,0	5,0	5,5								P			T										
59	0306171383	Nguyễn Hoàng	Sang	2/5/1999	5,0			6,0		6,0																	V				Ngũ trong lớp
60	0306171384	Nguyễn Phước	Sang	23/02/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
61	0306171385	Nguyễn Xuân	Sang	31/05/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
62	0306171386	NguyễN ĐìNh	Sơn	10/02/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					
63	0306171388	Nguyễn Minh	Tài	1/11/1999	8,0			5,0	6,0	5,5							V														
64	0306171389	Nguyễn Tấn	Tài	19/08/1999	9,0				6,0	6,0						P															
65	0306171390	Thạch	Tài	13/3/1999	8,0			6,0	5,0	5,5								V													
66	0306171391	Đặng Minh	Tân	16/07/1997	10,0			6,0	4,0	5,0																					
67	0306171392	Phạm Minh	Tân	06/02/1998	10,0			6,0	2,0	4,0																					
68	0306171393	Lê Phú	Tấn	09/12/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
69	0306171394	Nguyễn Trung	Thành	01/10/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
70	0306171395	Vòng Thế	Thành	07/04/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
71	0306171396	Vũ Văn	Thành	20/11/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					
72	0306171397	Trần Quốc	Thái	01/02/1999	5,0			5,0	2,0	3,5							V		V												Ngũ trong lớp
73	0306171398	Nguyễn Nhựt	Thạnh	03/03/1999	10,0					0,0																					
74	0306171399	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	06/04/1999	10,0			6,0	6,0	6,0																					
75	0306171400	Đỗ Chiến	Thắng	21/10/1999	10,0			5,0	6,0	5,5																					
76	0306171401	Lê Minh	Thắng	25/07/1999	6,0			5,0	3,0	4,0									V					V							
77	0306171402	Lê Quốc	Thắng	01/06/1999	8,0			5,0	3,0	4,0																					Ngũ trong lớp + Gọi không lên bảng
78	0306171403	Nguyễn Viết Hoàng	Thắng	04/06/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V							
79	0306171404	Nguyễn Thanh Thuận	Thiên	28/08/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V							
80	0306171405	Trương Toại	Thiên	28/10/1999	4,0			5,0	4,0	4,5									V		V		V								
81	0306171406	Nguyễn Hoàng	Thiệu	25/5/1999	8,0					0,0									V												
82	0306171407	Trần Phú	Thịnh	02/10/1999	10,0			5,0	2,0	3,5																					
83	0306171408	Trần Văn	Thịnh	28/02/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V							Sử dụng đt + Gọi không lên bảng
84	0306171409	Đặng Minh	Thoại	22/09/1999	10,0			5,0	7,0	6,0																					
85	0306171410	Nguyễn Khánh	Thọ	22/10/1997	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V							
86	0306171411	Đặng Qui	Thuận	09/04/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																					
87	0306171412	Phạm Trung	Tính	04/02/1999	10,0			5,0	3,0	4,0																					
88	0306171413	Phạm Văn	Tốt	07/06/1999	10,0			5,0	10,0	7,5																					5
89	0306171414	Lê Trương Quốc	Trân	12/01/1999	4,0			5,0	3,0	4,0							V	V	V												
90	0306171415	Trần Thị Phương	Trinh	18/12/1999	8,0			6,0	6,0	6,0									V												
91	0306171416	Dương Đình	Trung	21/09/1998	6,0			5,0	5,0	5,0									V								V				

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2				
																16	18	23	1	13	29	4	6	11	27	3	8				
92	0306171417	Nguyễn Tiến	Trung	12/11/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
93	0306171418	Phạm Khắc	Trung	29/04/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V							
94	0306171419	Trần Thị Thanh	Trúc	17/05/1999	8,0			7,0	2,0	4,5									V												
95	0306171420	Phan Xuân	Trường	23/12/1999	10,0			5,0	5,0	5,0																					
96	0306171421	Lê	Tuấn	02/04/1997	10,0			5,0	3,0	4,0																					
97	0306171422	Lê Anh	Tuấn	27/3/1999	10,0			6,0	4,0	5,0																					1
98	0306171423	Trịnh Thanh	Tuyền	21/01/1999	9,0			7,0	3,0	5,0												P									
99	0306171424	Lê Nguyễn Việt	Tú	20/08/1999	6,0			5,0	2,0	3,5							V		V												
100	0306171425	Trương Văn	Ty	16/08/1998	10,0			5,0	5,0	5,0																					
101	0306171426	Lâm Xuân	Vinh	14/09/1996	10,0					0,0																					
102	0306171427	Lê Minh	Vũ	28/03/1999	0,0					0,0						V	V	V	V	V	V	V	V	V							
103	0306171428	Lê Trường	Vũ	29/07/1999	10,0			6,0	5,0	5,5																					